

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH TĂNG GIƯỜNG BỆNH ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng năm 2026 của UBND Tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Số giường bệnh tính đến cuối năm 2025			Số giường dự kiến tăng						Số giường bệnh đến 2030
		Số giường kế hoạch	Số giường thực kê	Công suất SD GB (giường KH)	Tổng cộng	2026	2027	2028	2029	2030	
<b>HỆ THỐNG CÔNG LẬP</b>											
1	Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp	1000	1500	125,20%	300	300	0	0	0	0	1.300
2	Bệnh viện Sản Nhi Đồng Tháp				180	0	0	0	0	180	180
3	Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	620	821	125,49%	200	200	0	0	0	0	820
4	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự	300	457	110,80%	200	0	0	0	0	200	500
5	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tháp Mười	270	296	92,52%	130	130	0	0	0	0	400
6	Bệnh viện Da Liễu	20	20	61,40%	0	0	0	0	0	0	20
7	Bệnh viện Phổi Đồng Tháp	200	219	92,30%	0	0	0	0	0	0	200
8	Bệnh viện Phục hồi chức năng	120	210	123,30%	10	0	0	0	10	0	130
9	Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp	144	165	121,82%	20	10	0	10	0	0	164
10	Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp	280	384	123,97%	20	0	20	0	0	0	300
11	Trung tâm Y tế khu vực Cao Lãnh 2	165	180	78,40%	0	0	0	0	0	0	165
12	Trung tâm Y tế khu vực Sa Đéc 2	150	162	61,11%	0	0	0	0	0	0	150
13	Trung tâm y tế khu vực Hồng Ngự 2	130	120	45,00%	0	0	0	0	0	0	130
14	Trung tâm y tế khu vực Lai Vung	155	210	118,87%	15	0	15	0	0	0	170
15	Trung tâm y tế khu vực Lấp Vò	170	187	87,00%	0	0	0	0	0	0	170
16	Trung tâm y tế khu vực Tam Nông	120	131	78,03%	0	0	0	0	0	0	120
17	Trung tâm y tế khu vực Tân Hồng	160	153	80,2%	0	0	0	0	0	0	160
18	Trung tâm y tế khu vực Thanh Bình	175	191	72,40%	10	0	10	0	0	0	185
19	Bệnh viện Quân Dân Y	167	150	93,9%	30	0	0	30	0	0	197
20	Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang	1350	1614	107,60%	400	0	0	0	0	400	1.750

21	Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công	300	329	56,54%	0	0	0	0	0	0	300
22	Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy	495	525	113,77%	125	125	0	0	0	0	620
23	Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang	200	200	47,59%	0	0	0	0	0	0	200
24	Bệnh viện Y học cổ truyền Tiền Giang	120	131	99,90%	0	0	0	0	0	0	120
25	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	60	219	92,30%	15	15	0	0	0	0	75
26	Bệnh viện Mắt Tiền Giang	50	50	55,01%	10	0	0	10	0	0	60
27	Bệnh viện Tâm thần Tiền Giang	274	327	128,91%	10	0	10	0	0	0	284
28	Trung tâm Y tế khu vực Cái Bè	200	200	28,76%	0	0	0	0	0	0	200
29	Trung tâm Y tế khu vực Cai Lậy	20	10	50,00%	0	0	0	0	0	0	20
30	Trung tâm Y tế khu vực Bình Phú	115	100	20,31%	0	0	0	0	0	0	115
31	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phước	70	50	66,70%	0	0	0	0	0	0	70
32	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành	180	100	53,00%	0	0	0	0	0	0	180
33	Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Tho	50	50	31,27%	0	0	0	0	0	0	50
34	Trung tâm Y tế khu vực Chợ Gạo	110	140	94,8%	0	0	0	0	0	0	110
35	Trung tâm Y tế khu vực Gò Công Tây	92	110	50,25%	0	0	0	0	0	0	92
36	Trung tâm Y tế khu vực Gò Công	50	50	40,30%	0	0	0	0	0	0	50
37	Trung tâm Y tế khu vực Gò Công Đông	150	150	32,5%	0	0	0	0	0	0	150
38	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú Đông	50	55	88,10%	0	0	0	0	0	0	50
39	BV Quân Y 120	450	450		0	0	0	0	0	0	450
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.732</b>	<b>10.416</b>		<b>1.675</b>	<b>780</b>	<b>55</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>780</b>	<b>10.407</b>
<b>HỆ THỐNG BỆNH VIỆN TƯ NHÂN</b>											<b>0</b>
1	BV Mắt Quang Đức	22	24	100%	5	0	5	0	0	0	27
2	Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp	200	200	49%	0	0	0	0	0	0	200
3	Bệnh viện Quốc tế Tâm Trí Hồng Ngự	100	100	85%	0	0	0	0	0	0	100
4	Bệnh viện Đa khoa Phương Châu Sa Đéc	50	50	85%	10	10	0	0	0	0	60
5	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Cao Lãnh	198	100	48%	0	0	0	0	0	0	198
6	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Tháp	15	15	45%	0	0	0	0	0	0	15
7	Bệnh viện Anh Đức	31	31	65%	0	0	0	0	0	0	31
8	Bệnh viện Tâm Minh Đức	150	150	56%	0	0	0	0	0	0	150
9	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Tiền Giang	14	14	45%	0	0	0	0	0	0	14

<b>Tổng cộng</b>	<b>780</b>	<b>684</b>		<b>15</b>	<b>10</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	795
<b>TỔNG CỘNG CÔNG VÀ TƯ</b>	<b>9.512</b>	<b>11.100</b>		<b>1.690</b>	<b>790</b>	<b>60</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>780</b>	<b>11.202</b>